

Bản án số: **211/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 09/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Quỳnh – Kiểm sát viên

Ngày 09/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 821/2020/HNGĐ-ST ngày 20/11/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Tổ 13, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1989; ĐKKHKT và trú tại: Tổ 13, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; hiện đang thi hành án tại Phân trại số 1 - Trại tạm giam Thanh Xuân – Công an Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Đình P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn từ năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn chính do anh P chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần bố mẹ chồng chị phải trả nợ cho anh P nhiều lần, đã phải bán đất để trả nợ cho anh P. Chủ nợ đến nhà ném gạch vào nhà làm vỡ kính, ném mắm tôm vào nhà làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình. Ngoài ra, anh P còn sử dụng ma túy đá hay đi qua đêm mấy ngày mới về, bỏ bê không quan tâm đến vợ con và gia đình. Vợ chồng chị có

thời gian khoảng 1 năm làm cùng công ty, thời gian đó thì chồng chịu khó làm ăn, sau đó công ty phát hiện anh P chơi cờ bạc, nghiện ma túy nên công ty đã cho anh P nghỉ việc vào năm 2019. Chính vì vậy, mà cuộc sống vợ chồng nhiều khi làm bức xúc dẫn đến việc vợ chồng có cãi chửi nhau tất cả cũng xoay quanh việc anh P chơi cờ bạc và nghiện ma túy. Bố mẹ chồng chị cũng đã khuyên bảo anh P nhưng anh không thay đổi. Anh chị cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau, khuyên giải và cho anh P nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi, anh P sử dụng ma túy nhiều hơn. Ngày 08/6/ 2020 anh P bị tòa án xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 31/8/2020 bị xử về tội Trộm cắp tài sản. Hiện nay, anh P đang thi hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam Thanh Xuân – Công an thành phố Hà Nội.

Về kinh tế trong gia đình thì từ khi lấy chồng anh chị ở chung với bố mẹ chồng, được ông bà hỗ trợ trong việc chăm sóc con. Kinh tế nuôi con chủ yếu là do chị đưa cho ông bà. Từ khi anh P chơi cờ bạc bị thua lỗ đến tiền tỷ đồng, sử dụng ma túy nên cũng không quan tâm không đóng góp về kinh tế trong gia đình cũng như việc nuôi con.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn vì chị không thể chấp nhận những tệ nạn mà anh P đã mắc phải, chị cũng không thể cho anh P thêm cơ hội được nữa, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được, đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh P. Chị cũng khai không phải vì anh P đi thi hành án mà chị không chờ đợi được, nguyên nhân chính là do anh P mắc vào nhiều tệ nạn xã hội không cải thiện được, chị không thể tiếp tục sống chung với anh P được nữa. Việc chị làm đơn ly hôn chị cũng đã trao đổi rõ ràng với anh P.

- Về con chung: anh chị có hai con chung cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/4/2015. Các cháu sức khỏe tốt phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở với chị và ông bà nội các cháu. Đề nghị Tòa cho chị được nuôi hai con vì anh P hiện đang ở trong trại giam cải tạo án. Về điều kiện kinh tế: chị đang làm Phó quản lý Kho vận của Công ty TNHH K HSH Việt Nam; địa chỉ: đường T, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội; thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng/ tháng (mười tám triệu đồng). Mặc dù, chị chưa có nhà nhưng với thu nhập trên chị thấy chị đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh P. Anh P có bản tự khai như sau: anh chị lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Theo anh, cuộc sống của anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì để dẫn đến việc phải xin ly hôn. Anh không muốn con cái phải thiếu tình cảm của bố mẹ. Anh hiểu lý do mà Chị D làm đơn ly hôn nhưng sai lầm của anh thì anh đã nhận ra và hối hận. Anh mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về con chung anh P cũng trình bày phù hợp với lời khai của Chị D.

Về tài sản chung, nợ chung: anh xác nhận không có.

### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai đã trình bày tại tòa án.
- Bị đơn hiện đang thi hành án tại Trại giam X đã có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thuởng (mẹ anh P): mong muốn anh P Chị D được đoàn tụ; cho anh P một cơ hội để anh chị nuôi dạy các cháu khôn lớn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho Chị D được ly hôn anh P. Giao cho Chị D được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung; ghi nhận sự tự nguyện của Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng, nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung; không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Nguyên đơn có đơn xin ly hôn nên tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường N, quận Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hà Đông theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Hà Đông. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự

#### **Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Đình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 05/4/2012 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị D và anh P quá trình chung sống cũng có thời gian hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh P tại Trại giam X thì anh P cho rằng giữa anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì để dẫn đến việc phải ly hôn nhưng anh đã nhận ra lỗi của anh, anh đã hiểu và rất hối hận về việc anh đã làm. Anh mong muốn được đoàn tụ. Chị D thì cho rằng nguyên nhân chính để dẫn đến việc chị phải làm đơn ly hôn đối với anh P là do anh P mãi chơi cờ bạc dẫn đến việc thua lỗ, nợ nần. Chủ nợ đến nhà đòi nợ ném gạch làm vỡ kính nhà, ném mắm tôm vào nhà. Bố mẹ chồng đã phải nhiều lần trả nợ thay cho anh P. Ngoài ra, anh P còn sử dụng ma túy. Điều đó làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình chị. Hậu quả anh P hiện nay đang phải thi hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam X. Do sa đà vào tệ nạn xã hội trên trong một thời gian dài mà anh P không quan tâm, không có trách nhiệm đến việc nuôi dạy con cái, không có đóng góp gì về kinh tế.

Mâu thuẫn chính của vợ chồng anh chị cũng xoay quanh việc anh P mãi chơi cờ bạc, sử dụng ma túy. Về kinh tế gia đình, ngoài việc được sự hỗ trợ chăm con của bố mẹ chồng chị thì kinh tế chủ yếu là do chị gánh vác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị không thể tiếp tục sống chung được với anh P. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết hồ sơ vụ án Chị D tha thiết xin được ly hôn anh P.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi anh chị sinh sống thì được đại diện tổ dân phố cho biết trước đây anh P là người ngoan ngoãn tuy nhiên khoảng 3 - 4 năm trở lại đây anh P vướng vào tệ nạn xã hội nên làm vợ chồng anh P mâu thuẫn dẫn đến việc Chị D phải làm đơn ly hôn. Chị D làm đơn ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết cho hợp tình hợp lý.

Thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng Chị D anh P là có thật. Chị D cũng đã cho anh P cơ hội, cũng đã được can thiệp của gia đình nhưng anh không thay đổi. Mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được trên thực tế. Bản thân Chị D xác định tình cảm không còn nên thấy không còn khả năng hàn gắn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị D đối với anh P theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

- Về con chung: anh chị có hai con chung cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/4/2015. Các cháu sức khỏe tốt phát triển bình thường. Khi ly hôn Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dạy hai con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Các cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ các cháu; anh P đang thi hành án nên chưa có điều kiện, thời gian chăm sóc con chung; về kinh tế Chị D công việc ổn định, hiện chị làm Phó quản lý Kho vận của Công ty TNHH K HSH Việt Nam; địa chỉ: đường T, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội; thu nhập ổn định bình quân hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng/ tháng (mười tám triệu đồng) có xác nhận của công ty nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn anh Nguyễn Đình P.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 07/02/2013, cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 29/4/2015. Con chung sức khỏe tốt phát triển bình thường. Giao hai con chung cho Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009862 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- T AND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi Cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Hạnh**

